

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ HIKARI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ HIKARI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HIKARI SERVICES & INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HIKARI S&I., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108257000

3. Ngày thành lập: 04/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 1 - Liên kề 9, Khu Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983924181

Fax:

Email: hikarihn1@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5630
6.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
7.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
8.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
9.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
10.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610(Chính)
13.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Trồng cây hàng năm khác	0119
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu;	2599
30.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Xây dựng nhà các loại	4100
34.	Phá dỡ	4311
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới;	4610
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Tư vấn và thiết kế nhà hàng, bếp ăn tập thể;	7110
39.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
40.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
41.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
50.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
51.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
52.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
53.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
54.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
55.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
56.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
58.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
59.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
60.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
61.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
62.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
64.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
65.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

66.	Trồng cây ăn quả	0121
67.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
68.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền;	5629
69.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
70.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Hoạt động trang trí nội thất;	7410
71.	Cho thuê xe có động cơ	7710
72.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
73.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KIM THỦY	Phòng 8 - D1, Khu tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	50,000	0010810074 49	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	50,000		

